

Số: /BDTTG - CS

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

V/v xin ý kiến dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2025, trong đó Bộ Dân tộc và Tôn giáo được giao chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, đề xuất xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực hiện, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi chính đáng của người dân, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 5 năm 2025.

Để có cơ sở báo cáo, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ xây dựng Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo đề nghị Quý Bộ/Cơ quan tham gia ý kiến bằng văn bản đối với các dự thảo kèm theo công văn gồm: Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo đánh giá tác động nội dung chính sách đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Văn bản tham gia ý kiến của Quý Bộ/Cơ quan gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo (số 349 Đồi Cẩn, Ba Đình, Hà Nội) **trước ngày 22/4/2025** (file mềm gửi Email: nguyenvanchung@cema.gov.vn) để tổng hợp. Chi tiết xin liên hệ Đ/c Nguyễn Văn Chung, Chuyên viên chính Vụ Chính sách, điện thoại: 0987.788.718.

Bộ Dân tộc và Tôn giáo trân trọng đề nghị Quý Bộ/Cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo các tỉnh, thành phố;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố: Hải Dương, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Huế, Đà Nẵng, Long An, Tây Ninh;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT Bộ DTTG;
- Lưu: VT, Vụ Chính sách.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Y Vinh Tor

**DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN XIN Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH,
CƠ QUAN TW VÀ CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW**

I. Các bộ, ban, ngành cơ quan Trung ương

1. Bộ Tài chính
2. Bộ Tư pháp
3. Bộ Công an
4. Bộ Quốc phòng
5. Bộ Nội vụ
6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7. Văn phòng Chính phủ
8. Hội đồng Dân tộc Quốc hội
9. Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương
10. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

II. UBND các tỉnh, thành phố

TT	Tỉnh/Thành phố	TT	Tỉnh/Thành phố
1	- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Hà Giang	28	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Thuận
2	- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Tuyên Quang	29	- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Gia Lai
3	- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thái Nguyên	30	- Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Kon Tum
4	- Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng	31	- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đắk Lắk
5	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bắc Kạn	32	- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đắk Nông
6	- Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lạng Sơn	33	- Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lâm Đồng
7	- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ninh	34	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Phước
8	- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Phúc	35	- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Đồng Nai
9	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bắc Giang	36	- Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh - Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. Hồ Chí Minh
10	- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lào Cai	37	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Sở Dân tộc và Tôn giáo Bà Rịa - Vũng Tàu

11	- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Yên Bái	38	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Dương
12	- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Phú Thọ	39	- Ủy ban nhân dân tỉnh TP. Cần Thơ - Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. Cần Thơ
13	- Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Lai Châu	40	- Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Hậu Giang
14	- Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Điện Biên	41	- Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Sóc Trăng
15	- Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Sơn La	42	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu
16	- Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Hòa Bình	43	- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cà Mau
17	- Ủy ban nhân dân TP Hà Nội - Sở Dân tộc và Tôn giáo TP. Hà Nội	44	- Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh
18	- Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Thanh Hóa	45	- Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Kiên Giang
19	- Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Nghệ An	46	- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh An Giang
20	- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Bình	47	- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long
21	- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Trị	48	- Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương - Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương
22	- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Nam	49	- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình - Sở Nội vụ tỉnh Ninh Bình
23	- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Quảng Ngãi	50	- Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh - Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh
24	- Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bình Định	51	- Ủy ban nhân dân TP. Huế - Sở Nội vụ TP. Huế
25	- Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Phú Yên	52	- Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng - Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng
26	- Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa	53	- Ủy ban nhân dân tỉnh Long An - Sở Nội vụ tỉnh Long An
27	- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận - Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Ninh Thuận	54	- Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh - Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh